

Số: 45/BC-UBND

Phường 4, ngày 25 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn phường 4, thành phố Cà Mau

Kính gửi: Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 10/9/2021 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh Cà Mau về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân phường 4 báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn phường 4 như sau:

*** Tổng quan về phường 4.**

Phường 4 thuộc nội ô thành phố Cà Mau, có diện tích tự nhiên 187,74 ha được xác định bao gồm toàn bộ diện tích các loại đất trong phạm vi đường địa giới hành chính của phường đang quản lý sử dụng, hướng Đông Nam giáp phường 5, Tân Thành; hướng Tây Bắc giáp phường 9, hướng Tây Nam giáp phường 2, hướng Đông Bắc giáp phường Tân Xuyên. Trong đó đất nông nghiệp chiếm 118,17 ha (đất trồng cây lâu năm 19,06 ha; đất nuôi trồng thủy sản chiếm 99,11 ha), đất phi nông nghiệp chiếm 69,57 ha.

1. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn.

- Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện Luật đất đai và các quy định hiện hành về thực hiện việc lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. UBND phường 4 đã thông báo trên bảng thông báo tại Ủy ban nhân dân phường, phát trên trạm truyền thanh phường cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, tăng cường công tác quản lý sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt nhằm định hướng cho người dân khai thác sử dụng tài nguyên đất đai có hiệu quả đồng thời giúp các cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai ngày càng chặt chẽ hơn.

Trong quá trình thực hiện quy hoạch kế hoạch, UBND phường 4 luôn theo dõi, kiểm tra, thực hiện các công trình dự án mà cá nhân, tổ chức đã đăng ký trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo tiến độ thực hiện và đạt được hiệu quả cao trong kỳ quy hoạch, kế hoạch.

- Việc phối hợp với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Đơn vị tư vấn cùng phòng Tài nguyên kết hợp UBND phường tổ chức họp dân thông qua dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của phường đồng thời công khai trước trụ sở UBND phường để nhân dân đóng góp.

+ Khi quy hoạch, sử dụng đất đến năm 2020 được cấp thẩm quyền phê duyệt UBND phường tiến hành công khai trước trụ sở UBND phường đồng thời phát trên loa truyền thanh những nội dung quan trọng trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như phân bổ sử dụng từng loại đất, kết quả thực hiện kế hoạch SDĐ năm trước để tổ chức, nhân dân nắm theo dõi, giám sát thực hiện. Khi lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm UBND phường rà soát các công trình, dự án đã quá 03 năm chưa thực hiện đề xuất cơ quan thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

+ Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo cán bộ và công chức chuyên môn triển khai thực hiện các quy định liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tuyên truyền, vận động, lồng ghép thông qua các buổi họp có nhân dân tham gia cũng như trên đài truyền thanh của phường. Qua đó, nâng cao nhận thức trong cộng đồng chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm về đất đai.

+ Ủy ban nhân dân phường thường xuyên tuyên truyền trên đài truyền thanh những điều cơ bản trong Luật đất đai 2013, Nghị định 43/2014 hướng dẫn thi hành Luật đất đai. Nghị định 91/2019 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để người dân hiểu không vi phạm các quy định trong sử dụng đất đai, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về đất đai, hạn chế các lỗi vi phạm hành chính về đất đai, dẫn đến sử dụng đất đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, kịp thời xử lý không để phát sinh tình trạng sử dụng đất sai mục đích.

- Tình hình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý.

+ Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và các bộ phận có liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát, quản lý sử dụng đất đảm bảo đúng mục đích, phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn, không để phát sinh tình trạng sử dụng đất sai mục đích, các trường hợp xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp, hẻm tự mở không phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Trong thực thi nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra theo dõi tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kịp thời phát hiện sớm các trường hợp vi phạm kịp thời nhắc nhở, xử lý, khắc phục.

+ Đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất phù hợp quy hoạch nhưng chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kịp thời hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ túc hồ sơ bổ sung vào kế hoạch kỳ tới khi được cơ quan thẩm quyền phê duyệt đưa vào sử dụng đúng kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch, phê duyệt.

Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt, UBND phường đã chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch và kế hoạch được duyệt, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất, có phương án xử lý kịp thời theo quy định của Luật Đất đai và các luật có liên quan. Đến cuối năm 2020, kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND phường 4 cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020:

DVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng đất năm 2015		Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020						Chi chú
		Diện tích	Cơ cấu (%)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
								Diện tích	Cơ cấu (%)	
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)	187,43	100,00	187,43	187,43	187,43	187,43	187,74	100,00	
1	Đất nông nghiệp	124,00	66,16	123,56	123,52	123,51	123,42	118,17	62,94	
1.1	Đất trồng lúa	-	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	21,20	11,31	21,20	21,16	21,15	21,06	19,06	10,15	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	102,80	54,85	102,36	102,36	102,36	102,36	99,11	52,79	
2	Đất phi nông nghiệp	63,43	33,84	63,87	63,91	63,92	64,01	69,57	37,06	
2.1	Đất quốc phòng	0,02	0,01	0,02	0,02	0,02	0,02	-	-	
2.2	Đất an ninh	-	-	-	-	-	-	0,07	0,04	
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	0,40	0,21	0,39	0,39	0,39	0,39	0,42	0,22	
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,69	0,37	0,69	0,69	0,69	0,69	0,67	0,36	
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	14,29	7,62	14,95	14,95	14,95	14,95	20,75	11,05	
-	Đất giao thông	11,79	6,29	12,48	12,48	12,48	12,48	16,92	9,01	
-	Đất thủy lợi	0,45	0,24	0,42	0,42	0,42	0,42	1,55	0,83	
-	Đất cơ sở văn hóa	0,12	0,06	0,12	0,12	0,12	0,12	0,18	0,09	
-	Đất cơ sở dịch vụ xã hội	-	-	-	-	-	-	0,14	0,08	
-	Đất cơ sở y tế	0,05	0,03	0,05	0,05	0,05	0,05	0,01	0,00	
-	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	1,31	0,70	1,31	1,31	1,31	1,31	1,38	0,74	
-	Đất cơ sở thể dục thể thao	0,11	0,06	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11	0,06	
-	Đất chợ	0,46	0,25	0,46	0,46	0,46	0,46	0,45	0,24	
2.6	Đất ở tại đô thị	29,54	15,76	29,39	29,43	29,43	29,52	29,80	15,87	
2.7	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,10	0,05	0,10	0,10	0,10	0,10	0,11	0,06	
2.8	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,34	0,18	0,34	0,34	0,34	0,34	0,43	0,23	
2.9	Đất cơ sở tôn giáo	1,65	0,88	1,61	1,61	1,61	1,61	1,59	0,85	
2.10	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,14	0,07	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13	0,07	
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,05	0,03	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	0,03	
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,29	0,15	0,29	0,29	0,29	0,29	1,30	0,69	
2.13	Đất cơ sở tín ngưỡng	1,05	0,56	1,05	1,05	1,05	1,05	1,05	0,56	
2.14	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	14,87	7,93	14,86	14,86	14,86	14,86	13,20	7,03	
3	Đất chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Đất đô thị*	187,43	100,00	187,43	187,43	187,43	187,43	187,74	100,00	

Theo kết quả tổng hợp từ số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 phường 4 có diện tích đất tự nhiên là 187,74 ha, tăng 0,31 ha so với tổng diện tích tự nhiên trong

năm 2015 là 187,43 ha do kỳ kiểm kê đất đai năm 2019 xác định lại ranh địa giới hành chính theo hồ sơ địa giới hành chính nên diện tích tự nhiên có thay đổi.

*** Đất nông nghiệp**

Diện tích đất nông nghiệp đến cuối năm 2020 là 118,17 ha so với hiện trạng năm 2015 là 124,00 ha, giảm 5,83 ha do chuyển sang đất phi nông nghiệp nhằm thực hiện các công trình, dự án và chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và kỹ thuật hạ tầng của phường, cụ thể như sau:

- Đất trồng cây lâu năm: Diện tích đất trồng cây lâu năm đến cuối năm 2020 là 19,06 ha, so với hiện trạng năm 2015 là 21,20 ha, giảm 2,14 ha do chuyển sang ở tại đô thị 0,20 ha và đất sử dụng vào mục đích công cộng là 1,34 ha, và chuyển về đất nuôi trồng thủy sản 1,06 ha do thống kê đất đai xác định lại mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Đồng thời, đất trồng cây lâu năm tăng 0,52 ha được chuyển từ đất nuôi trồng thủy sản 0,40 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,06 ha và đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,06 ha do xác định lại mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản đến cuối năm 2020 là 99,11 ha, so với hiện trạng năm 2015 là 102,80 ha, giảm 3,69 ha do chuyển sang đất trồng cây lâu năm 0,40 ha, đất ở tại đô thị 0,60 ha, đất an ninh 0,07 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,05 ha và đất sử dụng vào mục đích công cộng 3,63 ha. Đồng thời, đất nuôi trồng thủy sản tăng 1,06 ha được chuyển từ đất trồng cây lâu năm do xác định lại mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

*** Đất phi nông nghiệp**

Diện tích đất phi nông nghiệp đến cuối năm 2020 là 69,57 ha so với kỳ kiểm kê đất đai năm 2015 là 63,43 ha, tăng 6,14 ha, gồm các loại đất sau:

- Đất quốc phòng: Diện tích đất quốc phòng đến cuối năm 2020 giảm 0,02 ha do chuyển toàn bộ sang đất xây dựng trụ sở cơ quan.

- Đất an ninh: Diện tích đất an ninh đến cuối năm 2019 là 0,07 ha được chuyển từ đất nuôi trồng thủy sản do thực hiện dự án xây dựng trụ sở công an phường 4.

- Đất thương mại, dịch vụ: Diện tích đất thương mại, dịch vụ đến cuối năm 2020 là 0,42 ha, tăng 0,02 ha so với hiện trạng năm 2015 là 0,40 ha.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Diện tích cuối năm 2020 là 0,67 ha, giảm 0,02 ha so với hiện trạng năm 2015.

- Đất phát triển hạ tầng: Diện tích đất phát triển hạ tầng đến cuối năm 2020 là 20,75 ha tăng 6,46 ha so với hiện trạng năm 2015 là 14,29 ha. Nguyên nhân do thực hiện xây dựng dự án các tuyến lộ giao thông trên địa bàn phường như: Dự án Hợp phần 3, tuyến lộ kênh 16, dự án lia 4, dự án Lia 5, đường Vành đai 2,.... Thực hiện dự án xây dựng mở rộng trường học Văn Lang, ban quản lý chợ phường 4, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc mỹ phẩm thực phẩm Cà Mau và trụ sở sinh hoạt

cộng đồng. Đồng thời, đất sử dụng vào mục đích công cộng giảm 0,09 ha do chuyển sang đất trồng cây lâu năm 0,06 ha và đất ở tại đô thị 0,03 ha.

- Đất ở tại đô thị: Diện tích đất ở tại đô thị đến cuối năm 2020 là 29,80 ha, so với hiện trạng năm 2015 là 29,54 ha, tăng 0,26 ha được chuyển đất trồng cây lâu năm 0,16 ha và đất nuôi trồng thủy sản 0,60 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,03 ha và đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,11 ha. Nguyên nhân là chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Đồng thời, đất ở tại đô thị giảm 0,63 ha do chuyển sang đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,25 ha, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,02 ha, và đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,36 ha.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: Diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2020 là 0,11 ha, so với hiện trạng năm 2015 là 0,10 ha, tăng 0,02 ha do xác định lại mục đích sử dụng đất khu đất Phường Đội phường 4 không thuộc BCHQS tỉnh Cà Mau quản lý nên không tổng hợp vào đất Quốc phòng;

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp: Diện tích đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp đến cuối năm 2020 là 0,43 ha, tăng 0,09 ha so với hiện trạng năm 2015

- Đất cơ sở tôn giáo: Diện tích đất cơ sở tôn giáo đến cuối năm 2020 là 1,59 ha, so với năm 2015 là 1,65 ha, giảm 0,06 ha do chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng;

- Đất cơ sở tín ngưỡng: Diện tích đất cơ sở tín ngưỡng đến năm 2020 là 1,05 ha, không thay đổi so với hiện trạng năm 2015;

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng đến năm 2020 là 0,13 ha, so với hiện trạng năm 2015 là 0,14 ha, giảm 0,01 ha chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng;

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: Diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối đến năm 2020 là 13,20 ha, so với hiện trạng năm 2015 là 14,87 ha, giảm 1,92 ha do chuyển sang đất trồng cây lâu năm 0,06 ha, đất ở tại đô thị 0,11 ha và đất sử dụng vào mục đích công cộng 1,74 ha. Đồng thời, đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối tăng khác 0,24 ha do xác định lại ranh địa giới hành chính của phường.

- Kết quả thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-STN-MT ngày 07/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc chỉnh lý, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân tại những khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển dịch từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm, đất cây hàng năm khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

UBND phường tiến hành phát Thông báo phát trên Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh Cà Mau và Trạm Truyền thanh phường về phương án thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và niêm yết danh sách

chủ sử dụng đất thuộc địa bàn nhóm 4 tại Ủy ban nhân dân phường và Trụ sở nhóm 4. Kết quả như sau:

Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất

DVT: ha

ST T	Chỉ tiêu sử dụng đất	Kế hoạch chuyển n mục đích đầu kỳ	Kết quả thực hiện trong kỳ					Ghi chú	
			Tổng diện tích	Trong đó					
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	87,34	6,44	0,44	0,65	0,01	0,09	5,25	
	<i>Trong đó:</i>								
1.1	Đất trồng lúa	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	9,37	2,75	-	0,65	0,01	0,09	2,00	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	77,97	3,69	0,44	-	-	-	3,25	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	
3	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	1,85	-	-	-	-	-	-	

Đất trồng cây lâu năm theo chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích đầu kỳ là 9,37 ha, đến năm cuối năm 2020 chỉ thực hiện được 2,75 ha, thấp hơn 6,62 ha.

Kết quả chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản đến năm 2020 là 3,69 ha, thấp hơn 3,69 ha so chỉ tiêu chuyển mục đích đầu kỳ là 77,97 ha.

Như vậy về cơ bản chỉ tiêu nhóm đất nông nghiệp thực hiện đến năm 2020 đã đạt được một số mục tiêu quan trọng theo định hướng quy hoạch thành phố đã đề ra. Việc chuyển đổi cơ cấu giữa các nhóm đất trong kỳ quy hoạch còn thấp, một số chỉ tiêu sử dụng đất chưa đạt được chỉ tiêu quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đã đề ra.

Nguyên nhân chỉ tiêu còn chưa đạt so với chỉ tiêu quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch là do nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu là trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn khá nhiều công trình, dự án chưa thực hiện được.

- Đánh giá về tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc theo dõi các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn quản lý.

Đánh giá tình hình giao đất cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường. Trên địa bàn phường có 02 trường hợp cơ quan, tổ chức được giao đất sử dụng. (Trụ sở Công an phường 4, Trường Mầm non Tuổi Ngọc)

+ Các dự án trên địa bàn: Toàn bộ diện tích đất trên địa bàn phường được quy hoạch phát triển đô thị, hiện tại gồm có các dự án:

Dự án Trung tâm thương mại phường 4, diện tích 2,72 ha đã công bố quy hoạch, chưa triển khai thực hiện.

Dự án khu tái định cư nhà ở xã hội phường 4, phường 9, diện tích 44,60 ha, đã bồi thường, thu hồi đất xong, hiện đang triển khai.

Khu tái định cư (Hợp phần 3), diện tích 11,70 ha đã thực hiện xong giai đoạn 1 diện tích 6,34 ha, đang hoàn thiện hạ tầng giai đoạn 2 diện tích 5,36 ha.

Cầu Phụng Hiệp và đường Vành đai 2 khởi công xây dựng từ năm 2014, đang hoàn thiện.

Dự án khu dân cư vành đai 2 (Nguyễn Trãi đến Lâm Thành Mậu) diện tích 45,34 ha đã công bố quy hoạch, đang đo đạc, điều tra.

- Tình hình quản lý đất chưa sử dụng, quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn.

Trên địa bàn phường đang quản lý một khu đất nông nghiệp thửa số 1, tờ bản đồ số 04, 06 diện tích 14.900,00m². Hiện trạng trước đây là kênh Dẫn dòng phục vụ cho việc thi công Cống Cà Mau. Hiện nay, kênh Dẫn dòng không còn sử dụng và đã san lấp mặt bằng liền ranh với đất các hộ dân, mặt bằng rộng và bỏ trống không sử dụng.

- Công tác quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của địa phương.

Trên địa bàn phường không có quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

- Thực trạng và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn từ năm 2016 – 2020.

+ Xử lý 02 Trường hợp xây dựng sai nội dung giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp, thành phố ra quyết định xử phạt.

+ 01 trường hợp sử dụng đất sai mục đích, cất nhà phường lập biên bản, đề nghị chủ hộ chuyển mục đích sử dụng đất, đã thực hiện chuyển đổi.

3. Đánh giá chung.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là công cụ quan trọng trong quản lý nhà nước về đất đai, là cơ sở xác định quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện giao đất, cho thuê đất, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất có hiệu quả nhất.

Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ cấu sử dụng các loại đất đã được chuyển đổi mục đích phù hợp, sử dụng hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được chú trọng, việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cơ bản theo đúng quy định.

Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được tăng cường, công tác kiểm tra quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân được quan tâm thực hiện.

Công tác quản lý đất công được thực hiện một cách rất nghiêm túc, các thửa đất được quản lý, sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả cao, những sai phạm trong quản lý, sử dụng đất, việc lấn chiếm đất công được kiểm tra và phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố xử lý kịp thời đúng theo quy định.

Công tác tuyên truyền pháp luật về đất đai đến người dân được lãnh đạo phường quan tâm chỉ đạo thường xuyên, việc lồng ghép tuyên truyền pháp luật về đất đai tại các buổi họp dân đạt hiệu quả cao, trạm truyền thanh của phường phát thông báo, các văn bản liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai đến người dân thường xuyên và phù hợp quá trình sử dụng đất.

4. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân.

- Từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, việc ban hành chỉ thị, văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành chưa điều chỉnh đầy đủ các tình huống phát sinh trong thực tế. Việc sửa đổi, bổ sung Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện chậm (*phần lớn được điều chỉnh sau khi các địa phương phản ánh thiếu sót, hạn chế*). Điều đó dẫn đến nhiều địa phương vẫn còn khó khăn, lúng túng trong quá trình áp dụng và thi hành Luật đất đai.

- Nhiều công trình, dự án vẫn chưa được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã đề ra, dẫn đến hạn chế quyền của người sử dụng đất. Mặt khác do công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm, do trình tự thủ tục kéo dài, người dân khiếu nại liên quan đến các quyền lợi do ảnh hưởng bởi dự án.

- Khi tổ chức, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất xây dựng công trình nhà ở, kinh doanh có đăng ký nhưng do chưa có nhu cầu xây dựng nên tổ chức, cá nhân chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, nên kế hoạch thực hiện không đạt, do vướng quy định chỉ được chuyển mục đích sử dụng khi tuyến đường đã được đăng ký vào kế hoạch sử dụng đất.

- Vấn đề khó khăn về cho, tặng đất trồng lúa: Cha mẹ không thể tặng cho đất trồng lúa cho con là cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, kể cả khi người con đã nghỉ hưu.

- Hệ thống thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được liên thông, quản lý theo hướng hiện đại.

- Một số dự án tiến độ thực hiện còn chậm.

5. Đề xuất, kiến nghị.

a) Đề xuất.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để các tổ chức, cá nhân sử dụng đất nhận thức rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chấp

hành pháp luật về đất đai. Vận động người sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và thực hiện kê khai, đăng ký biến động đất đai khi có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng theo quy định.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính để phục vụ tốt công tác thống kê đất đai.

b) Kiến nghị.

- Các đơn vị có liên quan cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Mọi thông tin biến động liên quan đến đất đai phải được chỉnh lý, cập nhật thường xuyên đảm bảo đầy đủ, kịp thời, quản lý chính xác theo diện tích từng loại đất, đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý của từng đơn vị hành chính.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất và đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt nhằm định hướng cho người dân khai thác sử dụng tài nguyên đất đai có hiệu quả đồng thời giúp các cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai ngày càng chặt chẽ hơn.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người sử dụng đất trong công tác đầu tư lao động, vật tư, vốn, áp dụng thành tựu khoa học, công nghệ để khai thác, cải tạo, bảo vệ làm tăng độ màu mỡ và giá trị đất đai gắn với phát triển bền vững.

- Xem xét lại quy định điều kiện cha, mẹ cho, tặng đất trồng lúa cho con là các bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần đồng bộ hóa, liên thông, thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để quản lý theo hướng hiện đại, thuận tiện.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn phường 4, thành phố Cà Mau. Ủy ban nhân dân phường 4 gửi đến Đoàn Giám sát HĐND tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Uly Vũ

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020

DVT: ha

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Hiện trạng đất năm 2015		Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020						Chi chú
		Diện tích	Cơ cấu (%)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
								Diện tích	Cơ cấu (%)	
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)	187.43	100.00	187.43	187.43	187.43	187.43	187.74	100.00	
1	Đất nông nghiệp	124.00	66.16	123.56	123.52	123.51	123.42	118.17	62.94	
1.1	Đất trồng lúa		-						-	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	21.20	11.31	21.20	21.16	21.15	21.06	19.06	10.15	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	102.80	54.85	102.36	102.36	102.36	102.36	99.11	52.79	
2	Đất phi nông nghiệp	63.43	33.84	63.87	63.91	63.92	64.01	69.57	37.06	
2.1	Đất quốc phòng	0.02	0.01	0.02	0.02	0.02	0.02		-	
2.2	Đất an ninh		-					0.07	0.04	
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	0.40	0.21	0.39	0.39	0.39	0.39	0.42	0.22	
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0.69	0.37	0.69	0.69	0.69	0.69	0.67	0.36	
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	14.29	7.62	14.95	14.95	14.95	14.95	20.75	11.05	
-	Đất giao thông	11.79	6.29	12.48	12.48	12.48	12.48	16.92	9.01	
-	Đất thủy lợi	0.45	0.24	0.42	0.42	0.42	0.42	1.55	0.83	
-	Đất cơ sở văn hóa	0.12	0.06	0.12	0.12	0.12	0.12	0.18	0.09	
-	Đất cơ sở dịch vụ xã hội		-					0.14	0.08	
-	Đất cơ sở y tế	0.05	0.03	0.05	0.05	0.05	0.05	0.01	0.00	
-	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	1.31	0.70	1.31	1.31	1.31	1.31	1.38	0.74	
-	Đất cơ sở thể dục thể thao	0.11	0.06	0.11	0.11	0.11	0.11	0.11	0.06	
-	Đất chợ	0.46	0.25	0.46	0.46	0.46	0.46	0.45	0.24	
2.6	Đất ở tại đô thị	29.54	15.76	29.39	29.43	29.43	29.52	29.80	15.87	
2.7	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0.10	0.05	0.10	0.10	0.10	0.10	0.11	0.06	
2.8	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0.34	0.18	0.34	0.34	0.34	0.34	0.43	0.23	
2.9	Đất cơ sở tôn giáo	1.65	0.88	1.61	1.61	1.61	1.61	1.59	0.85	
2.10	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0.14	0.07	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13	0.07	
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	0.05	0.03	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.03	
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0.29	0.15	0.29	0.29	0.29	0.29	1.30	0.69	
2.13	Đất cơ sở tín ngưỡng	1.05	0.56	1.05	1.05	1.05	1.05	1.05	0.56	
2.14	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	14.87	7.93	14.86	14.86	14.86	14.86	13.20	7.03	
3	Đất chưa sử dụng									
4	Đất đô thị*	187.43	100.00	187.43	187.43	187.43	187.43	187.74	100.00	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Uy Vũ

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đến cuối năm 2020

ĐVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Kế hoạch chuyển mục đích đầu kỳ	Kết quả thực hiện trong kỳ					Ghi chú	
			Tổng diện tích	Trong đó					
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	87.34	-						
	<i>Trong đó:</i>		-						
1.1	Đất trồng lúa	-	-						
1.2	Đất trồng cây lâu năm	9.37	2.75	-	0.65	0.01	0.09	2.00	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	77.97	3.69	0.44	-	-	-	3.25	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	-	-						
3	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	1.85	-	-	-	-	-	-	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nào Văn Uy Vũ

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả thực hiện đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng đến cuối năm 2020

ĐVT: ha

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Diện tích đất chưa sử dụng đầu kỳ	Kết quả thực hiện trong kỳ					Ghi chú	
			Tổng diện tích	Trong đó					
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020
1	Đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	
1.1	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-	-	-	-	
2	Đất phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	
2.1	Đất phát triển hạ tầng	-	-	-	-	-	-	-	
2.2	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	-	-	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

DT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Uy Vũ